

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày: 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 11-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2021/QĐXXST-HS ngày 18- 11- 2021 đối với các bị cáo:

Lê Minh H, sinh năm 1999 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Khu phố H 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Nguyễn Văn C, sinh năm 1999 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Việt P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19-9-2004; địa chỉ: 319/918 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Phụng K, sinh năm

1983; địa chỉ: hẻm liên tổ 1,2 đường N nổi dài, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (mẹ của bị hại- vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Nguyễn Hoài T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26-4-2021, anh Trần Nguyễn Hoài T, sinh năm 1994 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19-9-2004 chạy cùng chiều với Lê Minh H, sinh năm 1999 trên đường thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L. Do H chạy xe net pô nên H1 có chửi H dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau trên đường. Bực tức H điều khiển xe mô tô chạy về nhà trọ đang thuê ở khu phố H, thị trấn L lấy 02 cây dao tự chế đã làm sẵn trước đó (02 cây có hình dạng và kích thước bằng nhau, mỗi cây dài khoảng 50cm, cán bằng sắt tròn, lưỡi bằng sắt dẹp mài sắc một cạnh, mũi dao nhọn, sơn màu đỏ) để chuẩn bị đi đánh H1. Lúc này H gọi điện cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1999 nhờ đến nhà H chở đi công chuyện, C đồng ý. Sau đó C gọi điện cho Phạm Tiến T (Chùa) sinh năm 1997 mượn xe mô tô đi công việc, T đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria màu đen, biển số 72K1-646.06 đến nhà C cho C mượn rồi đi về. C điều khiển xe mô tô đến nhà H, khi C nhìn thấy H cầm 02 cây dao tự chế, C biết H nhờ C chở đi đánh nhau. Lúc này H đưa cho C 01 cây dao tự chế nhưng do C đang lái xe nên C không cầm, H cầm cả 02 cây. Khi C chở H đến khu vực đường Cầu lạc bộ thuộc khu phố H, thị trấn L, H nhìn thấy H1 đang đứng ngoài đường, T đang ngồi trên xe mô tô, H nói C dừng xe lại rồi H xuống xe cầm 02 cây dao tự chế chạy về phía H1 đuổi chém. Hoảng sợ, H1 bỏ chạy vào đường hẻm gần đó thì bị H đuổi kịp. Do đường cắt không còn đường để chạy nên H1 quay lại lao về phía H (ở tư thế khom người). Cùng lúc này H đưa dao tự chế lên (phía bên tay phải) chém từ trên xuống 2 đến 3 cái trúng vào phần đầu của H1 02 cái gây thương tích. Sau khi C dựng xe mô tô đã chạy vào trong hẻm, thấy H1 bị chảy máu nên C giật lấy 01 con dao tự chế trên tay trái của H đang cầm và kéo H đi ra thì lúc này H1 đứng dậy ôm vật C xuống đất, trong lúc cả 2 vật lộn với nhau H1 dùng chiếc chìa khóa xe đã cầm sẵn trong tay trước đó đâm trúng vào phần dưới mi mắt trái C. C đứng dậy cầm dao chém về phía H1 01 cái nhưng không rõ có trúng hay không. Sau khi chém H1 gây thương tích H và C lên xe bỏ đi. Khi

đến khu vực đầu đường Cầu lạc bộ, H vút 02 cây dao tự chế xuống đường (không nhớ rõ vị trí cụ thể). Sau khi H và C bỏ đi, H1 đến chỗ T đang đứng để T chở H1 đến trạm y tế L băng bó vết thương rồi đưa lên Bệnh viện Bà Rịa điều trị thương tích. Riêng Lê Minh H và Nguyễn Văn C sau khi gây thương tích cho H1 đã bỏ đi biến.

Ngày 27-4-2021, anh Nguyễn Gia H1 đến cơ quan công an trình báo sự việc, yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và xử lý hình sự đối với những người đã gây ra thương tích cho mình.

Ngày 22-6-2021, Lê Minh H và Nguyễn Văn C đến cơ quan Công an đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TgT ngày 23-6-2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận thương tích của Nguyễn Gia H1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo trung bình phần đầu; 02 đường đứt bản ngoài xương sọ dài 58mm và 44mm.

- Về tỷ lệ thương tật từng vết thương:

- + Thương tích 1: Có tỷ lệ thương tật là 13%.

- + Thương tích 2: Có tỷ lệ thương tật là 13%.

- Về chiều hướng lực tác động và vật gây thương tích: Hai thương tích nêu trên phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động và vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 24%.

Vật chứng của vụ án:

- 02 cây dao tự chế (02 cây bằng nhau, dài khoảng 50cm, cán tròn bằng sắt, lưỡi bằng sắt đẹp, mài sắc 1 cạnh, mũi dao nhọn, sơn màu đỏ), Cơ quan công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria màu đen, biển số 72K1-646.06 do Phạm Tiến T làm chủ sở hữu, T không biết C và H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi gây thương tích cho người khác, Cơ quan C sát điều tra công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Gia H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 43.670.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí điều trị, ăn uống tại bệnh viện: 4.380.000 đồng;

- Chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.920.000 đồng;

- Mất thu nhập trong 02 tháng điều trị bệnh: 18.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 07-10-2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*", đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, buộc bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Gia H1 số tiền 43.670.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 43.670.000 đồng và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/4/2021, Lê Minh H và Nguyễn Văn C có hành vi dùng 02 cây dao tự chế có cùng đặc điểm dài khoảng 50cm, cán bằng sắt tròn, lưỡi bằng sắt dẹp mài sắc một cạnh, mũi dao nhọn sơn màu đỏ là hung khí nguy hiểm chém trúng hai cái vào vùng đầu anh Nguyễn Gia H1 gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật do thương tích gây ra là 24% tại khu vực đường Cầu lạc bộ thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện gây nên thương tích cho bị hại, gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C, chuẩn bị hung khí đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp cầm hung khí chém gây thương tích cho bị hại nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

Bị cáo C khi đến nhà bị cáo H thấy H cầm dao đã tiếp nhận ý chí của bị cáo H là cùng đi đánh nhau. Bị cáo chở bị cáo H đi tìm bị hại, giúp sức cho bị cáo H về mặt tinh thần và lực lượng nên bị cáo C là đồng phạm với bị cáo H và phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo H và C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Gia H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền **43.670.000** đồng (bao gồm: Chi phí điều trị, ăn uống tại bệnh viện: 4.380.000 đồng; chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.920.000 đồng; mất thu nhập trong 02 tháng điều trị bệnh: 18.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 43.670.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Satria màu đen, biển số 72K1-646.06 do Phạm Tiến T làm chủ sở hữu, Thường không biết C và H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi gây thương tích cho người khác, Cơ quan C sát điều tra công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô cho anh T nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H** và **Nguyễn Văn C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Gia H1 tổng số tiền là **43.670.000** đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.091.750 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-12-2021), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh BR-VT
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình